

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH TÙY SỐ DIỄN NGHĨA SAO

QUYỂN 27

- Số từ câu: “Lại nữa, Ở đây cùng nêu ra, hiển bày về cõi Tịnh của Phật với mười tám thứ viên mãn, mười lăm thứ thâm tóm” tiếp xuống: Là phần thứ tư chỉ rõ riêng về môn nghĩa. Văn nơi bản Số giải gồm ba phần:

Một: Thâm tóm mười tám thứ viên mãn.

Hai: Thâm tóm nơi Phẩm Thế giới thành tự.

Ba: Phân biệt, xác định về chỗ chính yếu.

- Trong phần một có bốn chi tiết:

Một là, nêu tổng quát.

Hai là, dẫn ra tên gọi.

Ba là, chính thức thâm tóm.

Bốn là, bàn về chỗ giống, khác.

- Nêu tổng quát: Cùng đem văn của hai Phẩm để thâm tóm mười tám thứ viên mãn.

- Số từ câu: “Gọi là thứ mười tám” tiếp xuống: Là chi tiết thứ hai dẫn ra tên gọi. Văn nêu dẫn không theo thứ tự, cùng không có từ viên mãn. Nhưng mười tám thứ đầy đủ là:

Một: Hiển sắc viên mãn.

Hai: Hình sắc viên mãn.

Ba: Phân lượng viên mãn.

Bốn: Phương Sở viên mãn.

Năm: Nhân viên mãn.

Sáu: Quả viên mãn.

Bảy: Chủ viên mãn.

Tám: Phụ dực viên mãn. (Sự hỗ trợ giúp sức viên mãn).

Chín: Quyển thuộc viên mãn.

Mười: Nhậm trì viên mãn.

Mười một: Sự nghiệp viên mãn.

Mười hai: Thân tóm, đem lại lợi ích viên mãn.

Mười ba: Vô úy viên mãn.

Mười bốn: Trụ xứ viên mãn.

Mười lăm: Đường đi viên mãn.

Mười sáu: Thừa viên mãn.

Mười bảy: Môn viên mãn.

Mười tám: Nương tựa, duy trì viên mãn.

- Số từ câu: “Thế nào là thân tóm? tiếp xuống: Là chi tiết thứ ba, chính thức biện minh về sự cùng thân tóm. Gồm hai phần: Một: Nêu dẫn; Hai: Từ câu: “Ở đây gồm đủ Nhân duyên” tiếp xuống: Là giải thích. Ý của văn trong phần giải thích đều là ý nơi Luận Phật Địa, suy xét kỹ là có thể nhận biết.

Về mười tám tên gọi, hình tướng nêu trên, đến phần Hồi Hưởng thứ năm sẽ lại giải thích rộng. Ở đây chỉ nêu lên mười lăm tên gọi ấy thân tóm cả mười tám thứ kia. Như có vấn nạn thì nêu dẫn kinh để giải thích, dung hợp.

- Số từ câu: “Kiếp trụ, chuyển biến, trong mười tám thứ không nói đến” tiếp xuống: Là chi tiết thứ tư bàn về chỗ giống, khác. Về chung, có bốn thứ đồng (giống) dị (Khác). Ở đây có hai môn:

Một: Đồng dị lập danh: Như đã biện minh trong phần đối hợp riêng ở trên.

Hai: Đồng dị khai hợp: Cũng như đã nêu trên. Nhưng ở trên, Thế cùng với Phật trụ đều thân tóm nơi hai pháp Thanh tịnh, Trang nghiêm thì thân tóm đối với ba pháp. Tức bốn môn đã thân tóm mười pháp. Tám môn còn lại mỗi môn đều thân tóm một pháp. Tức mười hai môn dùng để thân tóm mười tám pháp, là sự khác nhau về chia, hợp.

Ba là: “Khác nhau về có không”: Tức là kiếp trụ và kiếp chuyển biến giải thích về lý do không. Lược có hai ý:

Thứ nhất: Dùng kia để thân tóm đây. Nghĩa là Quả thân tóm kiếp trụ có quả của Cõi, ắt có thời phân của kiếp trụ. Sự nghiệp viên mãn thân tóm sự chuyển biến ấy. thần thông của Bồ tát, tác dụng của Như Lai đều là sự chuyển biến.

Thứ hai: Chẳng dùng kia để thân tóm, nên đâu cần phải cho là cố định về mười tám thứ viên mãn. Thêm vào đấy hai pháp để thành hai mươi pháp, là sự viên mãn chính đáng, như dùng sáu thông để thành mười thông.

Từ câu “Nghĩa là kiếp trụ, tận cùng đời vị lai” tiếp xuống Là chỉ rõ về Tướng của hai thứ viên mãn ấy.

Bốn là, từ câu: “Chỗ không sai biệt kia” tiếp xuống: Là nêu rõ chỗ đồng, dị về chung, riêng.

Mười tám sự kia mỗi mỗi đều chẳng giống nhau. Nay, chỗ không sai biệt bao quát chung cả mười tám sự. Do không sai biệt căn cứ nơi sự thấu tóm, dung thông mà nói, nên khiến mười tám sự được mang tên là viên mãn. Tức mười bốn thứ này đều dựa nơi Tùy nghi. Do chỗ không sai biệt ấy nên gọi là viên mãn.

Từ câu “Không sai biệt đã đồng” tiếp xuống: Là dựa theo điều đã nêu, phát sinh vấn nạn. Trên cho rằng mười bốn thứ còn lại đều là Tùy nghi, nên gọi là “Mỗi mỗi đều”. Vậy sao kinh nói: “Mỗi mỗi đều không sai biệt”? Nay đáp lại điều ấy, cho rằng: Chỗ không sai biệt là Sự có nhiều thứ. Ở trên, trong kinh nêu rõ: “Cảnh cảnh, cõi cõi, Phật Phật, đời đời, thấy đều dung nhiếp, sự sự cùng hưởng về nhau”, tức gọi là “Một một, đều đều thấu tóm, dung hợp” nghĩa là không sai biệt.

- Sở từ câu: “Nếu đem mười pháp ấy đối chiếu với Phẩm Thành Tựu” tiếp xuống: Là phần hai (phần một là Thâu tóm mười tám thứ viên mãn), thâu tóm nơi Phẩm Thế Giới thành tựu. Thâu tóm mười tám thứ viên mãn nêu trước, cùng dùng cho hai phẩm đều là chủ thể thâu tóm. Nay, chỗ đối hợp với trước ấy, tự phân làm chủ thể, đối tượng mà được cùng thâu tóm. Văn nơi bản Sở giải sợ trách là quá nhiều nên chẳng thể nêu ra đầy đủ.

Nhưng nơi phần “Sao” thì cần phải tận lý, nên mỗi mỗi đều chỉ rõ. Ở đây, Phẩm Hoa Tạng thâu tóm Phẩm Thành Tựu: Trong Phẩm Hoa Tạng hưởng vào sự thâu tóm, thì kia Phẩm Thành Tựu dấy khởi đủ hai sự là nhân duyên cùng thanh tịnh. Do chỗ hưởng vào tức là ba môn giải thoát, có thể làm nhân của Cõi, khiến cõi thanh tịnh. Ở đây, “Lực Trì” đã thâu tóm ba sự còn lại. Nghĩa là, Phật xuất hiện nơi kiếp trụ, cùng với kiếp chuyển biến, do Lực Trì, tức là Pháp hỉ rộng lớn. Nếu không Phật thì theo cái gì để có được Pháp hỉ? Hướng chi là có Phật Trì? Như Phật không xuất hiện thì chỉ do “Thực Trì” (Sự duy trì do ăn uống). Nếu Phật xuất hiện tức có “Pháp Trì”. Như do Thực Trì thì thời gian trụ sẽ ít. Nếu dùng Pháp Trì thì kiếp trụ sẽ dài lâu. Hai thứ Lực Trì ấy đều chung chuyển biến. Pháp Trì thì chuyển biến thành tịnh. Thực Trì thì Tịnh biến thành nhiễm. Luận Câu Xá nói khi ba thứ tai họa ấy dấy khởi thì có hai thứ nhân: Một là tham đặc hương vị ngon đẹp, hai là biếng nhác sa đọa, do Thực Trì nên Tịnh biến thành Nhiễm. Trên đã dùng hai pháp của Phẩm Hoa Tạng thâu tóm năm pháp nơi Phẩm Thành Tựu. Năm Sự đã hoàn toàn giống nhau nên mười pháp nêu đủ.

Nếu lấy chẩm Thành Tựu thâu tóm Phẩm Hoa Tạng thì trên dùng hai môn nơi Phẩm Hoa Tạng thâu tóm năm pháp nơi Phẩm Thành Tựu, ở đây thì dùng năm pháp nơi Phẩm Thành Tựu thâu tóm hai pháp nơi Phẩm Hoa Tạng. Ba sự còn lại nơi Phẩm Hoa Tạng, là Phương Sở, Phân Tề cùng Hành Liệt, (Nơi chốn, sự dung thông, thâu gồm, Nêu bày) thì Phẩm kia lấy pháp gì để thâu tóm? tức hai sự là Y trụ và hình trạng thuộc về trong năm pháp giống nhau, là chỗ thâu tóm của hai sự. Vì chỉ có y trụ (Nướng tựa, trụ vào), mới có Phương Sở cùng Hành Liệt. Chỉ có Hình Trạng tức có Phân Tề, tức dùng bảy pháp nơi Phẩm Thế giới thành tựu thâu tóm năm sự nơi Phẩm Hoa Tạng. Năm Sự đã hoàn toàn giống nhau thì mười pháp cũng đầy đủ. Ở nơi hai Xứ đều nêu lên mười Sự thì mọi nơi chốn đều được gồm thâu. Khéo léo làm rõ với nhiều mối nên cùng Ẩn giấu, hiển hiện. Lý thật cùng nêu ra là hiển bày mười tám pháp viên mãn.

- Sở từ câu: “Lại, các phần Văn nêu trên...” tiếp xuống: Là phần thứ ba, phân biệt, xác định về chỗ chính yếu (của Tông Hoa Nghiêm). Phần này có thể nhận biết.

- Sở câu: “Đây, kia cùng hội nhập cũng là chỗ hướng vào của phần Tụng”: Trong phần Sở giải nêu trên đã giải thích về nghĩa hội nhập. Phần này gồm hai:

Một: Lược nêu chỗ thể hiện của kệ văn.

Hai: Từ câu “đều hội nhập mà không nhập” tiếp xuống: Là giải thích chung về hai kệ.

“Nhập mà không nhập”: chính là trong kệ trước có nghĩa chung cho kệ sau nên mới có sự diễn đạt như thế. Gồm có ba ý:

Thứ nhất: Giải thích ngược lại cho hai môn: Duyên khởi tương do cùng Pháp tánh dung thông.

Căn cứ nơi môn duyên khởi: Phạm pháp duyên khởi, chính yếu có ba nghĩa:

Nghĩa thứ nhất là các duyên đều khác nhau.

Nghĩa thứ hai là cùng biến hiện khắp, cùng hỗ trợ.

Nghĩa thứ ba là cùng tồn tại, không ngăn ngại.

Nay cho rằng: “Hội nhập thì hủy hoại duyên khởi” tức là giải thích ngược lại về “Chẳng nhập”. Hội nhập thì mất duyên, tức không có nghĩa “Các duyên đều khác nhau”.

Nói “Chẳng hội nhập thì hủy hoại dụng của Tánh”: Tức giải thích ngược lại nghĩa hội nhập, là không thể không hội nhập. Chẳng hội nhập thì chẳng có được chỗ dung hợp thấu triệt của Lực dụng, không có nghĩa

“Cùng biến hiện khắp, cùng hỗ trợ nhau”, tức hủy hoại dụng. Nếu gồm đủ cả nhập và chẳng nhập thì cùng tồn tại không ngăn ngại, thành môn duyên khởi.

Căn cứ nơi môn Pháp tánh dung thông: Tức nhấn mạnh về chữ tánh. Phạm Pháp tánh dung thông thì chính yếu là không hủy hoại tướng, mà là chân tánh. “Nhập thì hủy hoại duyên khởi nên không thể cùng hội nhập. “Chẳng nhập thì hủy hoại dụng của tánh” tức tánh chẳng biến hiện khắp tất cả các pháp. Do chẳng hủy hoại tướng mà có thể biến hiện khắp phương là nghĩa “Pháp tánh dung thông”.

Thứ hai: Câu: Lại nữa, chính do chẳng nhập mới có thể hội nhập, tức giải thích thuận hợp, cũng chung cho hai môn, chỉ dựa theo tướng mà nói. Nếu căn cứ nơi môn duyên khởi, chính yếu là do các duyên hiện rõ, chẳng nhập thì mới có thể cùng hỗ trợ, biến hiện khắp, cùng hội nhập. Nếu căn cứ nơi môn Pháp tánh dung thông, thì chính là do Sự, tướng hiện rõ, mới theo Lý mà dung nhập tất cả các pháp. Cho nên nói: “Chỉ căn cứ nơi Lý thì không thể cùng hội nhập”.

Thứ ba: Từ câu: “Lại, căn cứ nơi gốc của Thể là không” tiếp xuống: Là cũng biện minh theo hướng thuận hợp, cùng căn cứ cả nơi Tánh, Tướng.

Nghĩa thứ nhất nêu trên, Tướng thì chẳng hội nhập, Tánh thì có thể hội nhập. Nay, một nghĩa này, riêng Tướng riêng Tánh đều không thể hội nhập. Phải cần cả hai cùng dung thông thì mới có thể hội nhập.

Nói “Căn cứ nơi Thể vốn không thì chẳng đến, chẳng nhập”: Tức là nếu chỉ căn cứ nơi Tánh thì không thể có nghĩa “tức nhập”.

Nói “Căn cứ nơi Tướng chẳng hủy hoại, như gốc không sai biệt” tức nếu chỉ là căn cứ nơi Sự thì chẳng thể “tức nhập”. Hai nghĩa trên đều là nghĩa chẳng hội nhập.

Nói “Do Tánh dung thông Tướng nên có được cùng hội nhập”: Tức là giải thích nghĩa Hội Nhập là hiển bày nghĩa chính

Nghĩa là, chẳng khác với một Sự của Lý, lúc thâm tóm hoàn toàn Pháp tánh, khiến kia chẳng khác với nhiều Sự của Lý, tùy theo chỗ nương dựa là Lý, cùng ở trong một, đồng thời hiện bày. Một Sự thâm tóm Lý đã như thế, thì nhiều Sự thâm tóm Lý cũng như vậy. Tức một Sự tùy theo chỗ nương dựa là Lý, đều ở trong nhiều, đồng thời hiện bày tức thì, nên có thể cùng hội nhập, đó là môn Pháp tánh dung thông, như nghĩa thâm tóm, dung hợp.

- Số câu: “Hải có thể có Hoa nên mang tên Hoa” do Hải tên là Vô Biên Diệu Hoa Quang. Như nơi Ao Hoa sen thì Ao đã nhận tên của Hoa.

Câu “Hoa dựa nơi Hải để chọn lấy tên gọi nơi độ sâu của Hải”: Hải dùng Ma ni vương tràng làm đáy, nên Hoa gọi là Ma ni vương Trang Nghiêm. Như Hoa sinh ở trong bùn thì Hoa nhận lấy tên gọi của Bùn.

- Số câu: “Chỉ có hai trăm mười trần số cõi Phật”: Tức tầng thứ nhất là một cõi Phật với trần số thế giới. Tầng thứ hai là cõi Phật, một cõi ở trên thêm hai ở tầng này là ba. Tầng thứ ba thêm ba là sáu. Tầng thứ tư thêm bốn là mười. Tầng thứ năm thêm năm là mười lăm. Tầng thứ sáu thêm sáu là hai mươi mốt. Tầng thứ bảy thêm bảy là hai mươi tám. Tầng thứ tám thêm tám là ba mươi sáu. Tầng thứ chín thêm chín là bốn mươi lăm. Tầng thứ mười thêm mười là năm mươi lăm. Như vậy là mười tầng tức gồm có năm mươi lăm. Mười Tầng trên mỗi mỗi Tầng tầng dần cũng có năm mươi lăm. Mà mỗi Tầng đều có mười, nghĩa là các Tầng thứ mười một, mười hai, mười ba, mười bốn v.v... mười Tầng trên lại có một trăm, cộng chung là một trăm năm mươi lăm. Cùng với Tầng dưới là năm mươi lăm thành là hai trăm mười.

Hỏi: Đã có hai mươi Tầng, vì sao chỉ nói là mười chín cõi Phật là cõi chủ?

Đáp: Do một Tầng dưới cùng chỉ gọi là một Thế giới, chẳng phải là một cõi Phật với trần số thế giới.

- Số câu: “Hội tiếp theo sẽ giải thích”: Tức là Hội thứ ba, với chủ thể vây quanh, đối tượng được vây quanh, tóm kết từng loại.

- Số câu: “Sáu là quyển thuộc”: Tức trong kinh có nói: “Đủ thứ đủ loại được sắp đặt bày biện, vô số sự trang nghiêm”, là nhằm biện giải về tướng trạng của cõi quyển thuộc (liên hệ) .

- Số câu: “Bầu Trời là vòm tròn rộng lớn”: Như sách bên ngoài nói về bầu Trời hoặc cho là có hình tướng, nên nói hình tướng của bầu trời là vòm cong rộng lớn, hình tướng ấy như cái lò thiêu. Hoặc nói “Trời tròn đất vuông” hoặc như Trang Tử cho rằng: “Trời là tự nhiên”, tức là không có hình chất.

- Số câu: “Cũng như trong kinh Pháp Hoa nói Phạm Vương là cha của chúng sinh”: Tức nơi kinh Pháp Hoa, quyển thứ sáu, Phẩm Dược Vương Bản Sự. Kinh viết: “Ví như đại Phạm Thiên Vương là cha của hết thảy chúng sinh. Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, là cha của tất cả chúng sinh”. Do quan niệm cho vào thời kiếp đầu tiên Phạm Vương đã sinh khởi, về sau có các chư Thiên cùng sinh ra với Phạm Vương. Hàng phàm phu thấy đều vọng chấp cho Phạm Vương là cha của muôn loài. Trong các Kinh Luận của Phật giáo đều đả phá quan niệm ấy cho là không phải, là kiến chấp của ngoại đạo. Nay, nơi kinh Pháp Hoa, đức

Như Lai tự nêu dẫn để làm ví dụ, thế Phật há chẳng rõ quan niệm cho Phạm Vương là cha của mọi loài là vọng chấp sao? Nên đó là đức Thế Tôn tùy theo thế tục mà nêu giảng. Ở đây, cũng thuận theo thế tục mà nói Trời có hình tướng, thì đối với Lý đâu có sai trái...

- Sở câu: “Dịch nhầm từ Lạc Sát Năng”: Lạc Sát Năng đây gọi Tướng. Ố Sát La đây gọi là chữ. Do cách phát âm gần nhau nên khiến có sự nhầm lẫn. Gốc tiếng Phạn là: “Thất Lợi Trù Tha Lạc Sát Năng, hợp gọi là “Cát Tường Hải Vân Tướng” (Tướng an lành nơi vô số Hải).

- Sở từ câu: “Tuy nhiên, Tướng ấy do vì” tiếp xuống: Văn nơi bản Sở giải nêu ra ý kiến của bậc cổ đức. Do “Cát Tường Hải Vân” là Vạn, nên hợp gọi là “Vạn Tướng”, tức là tóm kết xác nhận về nghĩa chính của đại sư Tịnh Pháp: “Cát Tường Hải Vân” là Vạn, hợp gọi là “Vạn Tướng”, chẳng hợp thì gọi là chữ Vạn.

- Sở câu: “Chỗ tóm kết về Cõi ấy xác định là cõi chủ”: Do người đi trước cho rằng: “Kinh nói mỗi mỗi thế giới này, tức hai trăm mười cõi Phật với số cõi nhiều như vi trần nêu trên, do hai trăm mười số cõi nhiều như vi trần là đối tượng được vây quanh. Hai lớp vây quanh xong thì mới có số lượng cõi” chẳng thể nói hết. Vì vậy, đã lập lý: “Nếu chẳng đem số lượng này kết hợp với số lượng lớn thì: Một tức trong loại cõi này chẳng phải chỉ có Thế giới rộng lớn với số lượng nhiều như số vi trần chẳng thể nói hết. Hai tức nơi ba xứ nêu giảng về số lượng là trái nhau.

Giải thích: Phần nêu trên ý nói: Nếu đối tượng được vây quanh đã có số lượng cõi nhiều như vi trần nơi cõi Phật chẳng thể nói, là lại tăng thêm hai lớp cõi vây quanh, tức có rất nhiều số cõi như số vi trần nơi số cõi Phật chẳng thể nói hết.

- Nói “Ba xứ nêu giảng về số lượng là trái nhau”: Tức là:

Một: Trong phần nêu lên đã có “Chẳng thể nói hết”.

Hai: Phần giữa nói chỉ có hai trăm mười.

Ba là tóm kết về Văn nơi hai lớp.

Chủ thể vây quanh đầu tiên đã có “Chẳng thể nói hết”. Sau thì có “Vô lượng chẳng thể nói hết”, nhưng ở phần giữa thì chẳng đầy đủ về “Chẳng thể nói hết”, nên là “Trái nhau”.

Cách giải thích ấy xem ra cũng có lý. Nhưng kinh nói “Mỗi mỗi thế giới này” ... tức cho rằng mỗi mỗi thế giới đều có số lượng thế giới rộng lớn nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật lần lượt vây quanh. Cho nên biết rõ là hợp với số lượng cõi vây quanh “Chẳng thể nói hết” nơi phần trước. Lại do hai trăm mười là số lượng cõi thuộc đối tượng được vây quanh. Đoạn trước nơi phần giữa nói về cõi chỉ vượt hơn khoảng

ấy, nêu rõ là có hai trăm mười, so với ý của văn kia nêu thẳng về số lượng cõi nhiều như vi trần của mười chín cõi Phật, mỗi mỗi cõi đều có rất nhiều cõi Phật vây quanh, nên có hai lượt “Chẳng thể nói hết”. Vì sao? Vả như, một cõi thấp nhất đã có một cõi Phật với số lượng cõi Phật nhiều như vi trần vây quanh, hưởng lên trên vượt quá số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, mới đến Tầng thứ hai nơi các cõi thuộc khoảng giữa, do đâu không có cõi vây quanh?

Nếu không có vây quanh thì vòm lưới cõi không thành. Cho nên biết, lên thẳng nơi số lượng cõi nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, mỗi mỗi đều phải có vây quanh, chẳng thể nói đầy đủ hết, nên có vượt hơn chỗ nêu hai mươi lớp. Đã rõ tầng thấp nhất, một cõi có số lượng cõi nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật vây quanh. Trên đây, theo thứ lớp, hai cõi lại tăng thêm một cõi là chủ thể vây quanh. Tầng thứ ba cũng tăng thêm một cõi. Như vậy dần dần lên đến một trăm thì tăng một trăm, đến một ngàn thì tăng một ngàn, tới một vạn thì tăng thêm một vạn cho tới lúc đây số lượng cõi nhiều như số vi trần nơi cõi Phật. Đến Tầng thứ hai trở lại tăng thêm số lượng cõi nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật là chủ thể vây quanh, có số cõi nhiều như số vi trần nơi hai cõi Phật vây quanh. như thế cho đến Tầng thứ hai mươi cũng vậy, mỗi mỗi tăng dần. Cho nên chỉ đến thẳng nơi số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, cùng với số cõi là chủ thể vây quanh kia, đã có rất nhiều cõi Phật như số lượng vi trần với số lượng thế giới nhiều như số lượng vi trần nơi từng cõi Phật chẳng thể nhận biết. Vả lại, dựa theo số lượng của một kỳ hạn, gọi là “Chẳng thể nói hết”, nên biết rõ đối tượng được vây quanh xác định là cõi chủ. Nếu thì tại sao chẳng cùng với phần văn nêu lên trái ngược nhau? Văn nêu lên chỉ nói: “Một chủng loại Cõi có số lượng thế giới nhiều như số vi trần nơi số cõi Phật chẳng thể nói hết”, nên đã tăng thêm hai lớp chủ thể vây quanh, có số lượng cứ nhiều hơn.

Về vấn đề đáp lại, Ở đây có hai ý:

Một: Cho là “Chẳng thể nói hết” là dựa theo nơi chỗ nêu rõ về Chủ.

Hai: Hai lớp “Chủ thể vây quanh” kia đều chẳng ngoài trong số cõi của vô số cõi chẳng thể nói hết. Vì sao? Xem nơi ý của Văn thì chỉ là các cõi cùng làm chủ-bạn, là cùng vây quanh. Như một trăm người cùng tụ họp, một người là chủ thì chín mươi chín người kia là vây quanh. Chín mươi chín người còn lại, mỗi mỗi người lúc làm chủ thì đều được chín mươi chín người kia vây quanh. Nếu chẳng như thế thì một cõi thấp

nhat đã có một cõi Phật với số lượng thế giới nhiều như số vi trần, vây quanh. Cõi là chủ thể vây quanh này lại có hai lớp chủ thể vây quanh, nên đã có số lượng cõi của vô số cõi chẳng thể nói, chẳng thể nói hết. Theo đấy mà xét, nên biết rõ cùng là Chủ-Bạn thì số lượng gốc không tăng... (Lược bớt)

- Sở câu: “Nếu dựa theo nghĩa trước thì đấy là chỗ vi diệu của Dịch giả”: Chủ thể vây quanh, đối tượng được vây quanh, số lượng ấy đã nhiều mà chỉ nói “Như trên” tức là nói gọn, lược nên nói là “Chỗ vi diệu”. Tuy có hai cách giải thích, nhưng ý nơi bản Sở giải là giữ lại cách giải thích thứ hai, chỉ dùng số lượng cõi nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật là chủ thể vây quanh. Vì thuận hợp với tông chỉ của kinh, nhằm làm rõ tính chất vô tận. Trước sau cách thể hiện nơi Thể, Loại đều như vậy. Phần còn lại như Văn nơi bản Sở giải, suy xét kỹ có thể nhận thấy.

- Sở câu: “Luận Câu Xá cho rằng”: Là tóm lược về nghĩa nơi Luận đã nêu. Phần Tụng của Luận đầy đủ là:

*“Đông Châu Tỳ-đề-ha
Hình tướng như bán nguyệt
Ba bên như Thiệm bộ
Phía Nam ba trăm rưỡi.
Nam-Thiệm Bộ như xe
Ba phía đều hai ngàn
Phía Nam ba trăm rưỡi.
Tây Châu Cù đà-ni
Tướng đầy đủ không khuyết
Thẳng hai ngàn năm trăm
Chu vi ba lần hơn.
Bắc, Câu Lô Trắc vương
Bốn phía đều hai ngàn...”*

Đông thì phía Bắc rộng, phía Nam hẹp. Phần còn lại có thể nhận biết. Cho nên chỗ tóm kết nói: “Bốn châu hình tướng khác nhau”. “Theo nay thì cho là như thế”, tức ở trên nêu Luận làm câu hỏi, còn hiện tại là giải thích theo hướng dung hợp nên nói là hoàn toàn giống với cảnh giới này. Bốn Châu ấy được sắp đặt là trú xứ của một vị Phật. Nay, thế giới này giống như cảnh giới của bốn châu ấy.

- Sở câu: “Trong đó, văn không nêu phần tóm kết về số lượng lớn”: Là nêu ra phần trung gian nơi Hải, như phần cuối quyển thứ tám đã nêu. Nơi quyển thứ mười thì dùng chánh dụ cho y, dùng thân của chúng sinh để tụ cho vô số cõi, cũng là dùng nhân dụ cho duyên. Cho

nên phần sáu địa tiếp theo nói: “Nghệp là ruộng, Thức là giống. Nghĩa là Tâm tức các loại danh ngôn là Nhân duyên gần gọi chúng là Nhân. Nghiệp như Tăng Thượng duyên gọi chúng là Duyên”. Phần còn lại như chỗ giải thích của Sở.

- Sở câu: “Ba, một kệ biện minh cả hai về Tâm, Nghiệp”: Là nêu lên Hành tức là Nghiệp nên giải thích. Do Tâm hiển bày nên không giải thích. Nghĩa là tùy nơi Tâm ấy thanh tịnh thì cõi Phật thanh tịnh. Là do Tâm khác nhau nên thấy cõi chẳng đồng. Như thực hành mười nghiệp thiện thì thấy mạng không chết non giữa chừng, được sinh nơi chốn phú quý, đất nước chuộng phạm hạnh, là tùy theo nghiệp khác nhau mà thấy cõi chẳng giống nhau. Đây tức cùng nêu lên cả hai về Nhân, Duyên, cũng cùng biện minh về nơi chốn để vương.

Nói “Cũng dụ cho chúng sinh cùng nơi chốn mà thấy khác nhau”: Tức Phật vốn không hai mà thấy Phật bạc Phật vàng. Cõi vốn là một mà thấy có tịnh có uế.

Nên Phạm vương Loa Kế thì thấy như cung điện nơi cõi trời thứ sáu, còn Tôn giả Thân Tử thì thấy toàn là gò đồng hầm hố.

- Sở câu: “Thứ nhất thì Thô bị hủy hoại, Tế thì còn”: Đối tượng được hiện bày tùy hư bại, xấu ác tức thô bị hủy hoại, mà cõi Biến hóa, chốn ấy luôn kiên cố, vi tế thì còn, tức là Tự Thọ Dụng. Trên là tóm lược theo kinh văn, phần tiếp dưới là nêu ra lý do.

Nói “Bị hủy hoại là do nghiệp ác”: Kinh Pháp Hoa nói:

*“Các chúng sinh tội ác
Do nhân duyên nghiệp ác
Hơn A-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam bảo”.*

Nói “Tồn tại là nhờ vào hai nhân”: Là nêu lên. “Một là căn cứ nơi Phật” tức là cõi Tự Thọ Dụng, hai là Thiện nghiệp tức tha thọ dụng. Gồm cả biến hóa, cõi Tịnh, do nghiệp chẳng đồng cùng nơi chốn mà nhận thấy khác nhau. Cho nên kinh Pháp Hoa viết:

*“Hạng tu tập công đức
Nhu hòa và chân chất
Tức đều thấy thân Ta
Ở đấy và thuyết pháp”.*

- Sở từ câu: “Nên kinh Pháp Hoa có đoạn” tiếp xuống: Là dẫn chứng Câu “Cõi Tịnh ta chẳng hủy” là dẫn chứng về sự thành tựu của Tự Thọ dụng, căn cứ nơi Phật nêu trên. Câu: “Trời, người luôn sung mãn” là dẫn chứng, xác nhận về Tha Thọ dụng, căn cứ nơi nghiệp thiện

nêu trên. Như phần dẫn tiếp theo để chứng minh nêu trên nên dẫn nghĩa ở văn kinh. Nếu nêu dẫn đầy đủ kinh viết:

*“Chúng sinh thấy kiếp tận
Lúc lửa dữ thiêu đốt
Cõi của ta an ổn
Trời, người luôn sung mãn.
Vườn rừng các đền gác
Đủ thứ báu trang nghiêm
Cây báu nhiều hoa trái
Chúng sinh chốn đạo vui.
Chư Thiên đánh trống trời
Luôn tạo các nhạc hay
Mưa hoa Mạn đà La
Tung rải Phật, đại chúng.
Cõi Tịnh ta chẳng hủy
Mà chúng thấy đốt hết
Bao khổ não, lo sợ
Như thế thấy đầy đủ”.*

Tức gọi là “Các chúng sinh tội ấy” v.v... Phần tiếp theo viết: “Hạng tu tập công đức” v.v...

- Sở từ câu: “Nhưng diệt tuy chẳng cùng” tiếp xuống: Là giải thích, xác nhận nghĩa nêu trên, tóm kết quy về tính chất khó nghĩ bàn, tức là ý của đại sư Tăng Duệ. “Một diệt một còn” nên gọi là chẳng cùng (chẳng đều). Chẳng lìa nơi chốn hủy diệt mà có sự tồn tại, nên gọi là “Dấy khởi ắt cùng nơi chốn”. Như người ở nơi ngạ quỷ, thấy lửa là nước. Ngạ quỷ ở nơi người thì thấy nước lại là lửa.

Câu: “Tuy gọi là đồng nơi chốn mà luôn cùng không”, tức trong mất không có còn, trong còn không có mất. Cũng như cung điện của loài La Sát và cung điện của loài người cùng ở tại một chốn mà chẳng cùng thấy nhau, cõi Tha Thọ dụng cũng lại như thế. Như Tự Thọ dụng nên là biến hiện khắp cả, chẳng tức là ba cõi mà chẳng lìa ba cõi. Cho nên kinh Pháp Hoa nêu: “Chẳng như ba cõi thấy nơi ba cõi. Như cõi Pháp tánh lại sinh diệt luôn như”.

- Sở câu: “Nên là khó nghĩ bàn”: Là tóm kết phần giải thích kinh văn về tính chất chẳng thể nghĩ bàn của “Kiếp thiêu hủy”. Nghĩa là chẳng thể dùng các khái niệm còn, mất, nhiễm, tịnh để tư duy.

- Sở câu: “Đời cùng chẳng đồng v.v...”: Là đem cõi Pháp tánh đối hợp với cõi Tha Thọ dụng và cõi Biến Hóa.